

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**  
**TỈNH PH**

Số: 97 /2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*T s, ngày 01 tháng 07 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/06/2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Anh **Hà Văn T**, sinh năm 1991.

Trú tại: Xóm Vinh Quang, xã M, huyện T, tỉnh Ph

+ Bị đơn: Chị **Phùng Thị Thúy L**, sinh năm 1997.

Trú tại: Xóm Vinh Quang, xã M, huyện T, tỉnh Ph.

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/06/2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Hà Văn T và chị Phùng Thị Thúy L.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao cháu Hà Anh Q, sinh ngày 14/02/2014 cho anh Hà Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q khôn lớn thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T cho cháu Q vì anh T tự nguyện không yêu cầu và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Anh T và chị L đều xác nhận vợ chồng không

có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay:** Anh T và chị L đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức:** Anh T và chị L đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Hà Văn T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Anh Hà Văn T đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0000968 ngày 18/06/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho Anh Hà Văn T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

*Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhân:**

- VKS huyện, tỉnh

- Chi cục THA dân sự huyện;

- UBND xã M

- Các đương sự;

- Lu HS + VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Đình Quang**